

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thống kê
Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
tại Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê Thành phố tại Tờ trình số 580/TTr-CTK ngày 08 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Phân công Cục trưởng Cục Thống kê Thành phố chủ trì, theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tiến độ, kết quả theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Cục trưởng Cục Thống kê Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Tổng Cục Thống kê (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐNDTP (để b/c);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
Phòng khối NCTH, TTHH, Phòng TH (3b);
- Lưu: VT, (TH/Trg). 14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG KÊ VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHìn ĐẾN NĂM 2045 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
I	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP					
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực					
1.1	Hoàn thiện thể chế					
1.1.1	Thực hiện việc góp ý, sửa đổi Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2022	Văn bản tổng hợp góp ý dự thảo Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung
1.1.1.1	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thi hành Luật Thống kê hiện hành và các văn bản liên quan đến hoạt động Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành	2022	2030	Các văn bản chỉ đạo
1.1.1.2	Tổ chức Hội nghị triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Biên bản Hội nghị triển khai; Công văn triển khai sau Hội nghị.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
1.1.1.3	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật Thống kê sửa đổi 2021; Quy trình kiểm tra, giám sát các cuộc điều tra thống kê; Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Thống kê	Cục Thống kê	Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện	2022	2030	Các Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật
1.1.2	Thực hiện việc góp ý xây dựng các chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Văn bản góp ý
1.1.3	Xây dựng các quyết định ban hành các chỉ tiêu thống kê bổ sung cho nhu cầu địa phương	UBND Thành phố <i>(Đơn vị tham mưu: Cục Thống kê)</i>	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Văn bản góp ý
1.2	<i>Phát triển nguồn nhân lực</i>					
1.2.1	Thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp cho công tác thống kê	Sở Nội vụ	Cục Thống kê	Hàng năm	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao; - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao.
1.2.1.1	Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao					
1.2.1.2	Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực trình độ cao, chuyên nghiệp cho công tác thống kê	Sở Nội vụ	Cục Thống kê; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan			Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
1.2.2	Huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin	Cục Thống kê	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Văn bản Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành về chính sách, chế độ huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê
1.3	<i>Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực</i>					
1.3.1	Rà soát, thực trạng nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Nội vụ	Cục Thống kê; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Báo cáo thực trạng người làm công tác thống kê tại các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh
1.3.2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, 5 năm (đào tạo nâng cao trình độ, nguồn nhân lực thống kê)	Sở Nội vụ; Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm; 5 năm	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, 5 năm (số lớp, số người tham dự)
1.3.3	Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê do Tổng cục Thống kê tổ chức	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Số lượng công chức được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê do Tổng cục Thống kê tổ chức
1.3.4	Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức	Sở Nội Vụ	Cục Thống kê; Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Số lượng công chức được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê					
2.1	Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê ban hành tại các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2025	2030	Các văn bản hướng dẫn triển khai, áp dụng; các Hội nghị triển khai

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
2.2	Triển khai áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê ban hành tại các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2024	2030	Các văn bản hướng dẫn triển khai, áp dụng; các Hội nghị triển khai
2.3	Rà soát, xây dựng các chỉ tiêu thống kê (không thuộc danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia) phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của địa phương	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Bộ danh mục chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu					
3.1	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu					
3.1.1	Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê					
3.1.1.1	Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở TTTT và các Sở, ban, ngành	2022	2030	Hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại phục vụ công tác thống kê; sử dụng các công cụ hỗ trợ, thiết bị phục vụ công tác thu thập thông tin thống kê
3.1.1.2	Triển khai đa dạng hóa các hình thức thu thập thông tin thống kê (Ứng dụng thu thập bằng phiếu điện tử trực tuyến (webform); Ứng dụng thu thập bằng phiếu điện tử trên thiết bị di động (CAPI); Ứng dụng thu thập thông tin theo hình thức phỏng vấn qua điện thoại với sự trợ giúp của máy tính (CATI); Các ứng dụng thu thập thông tin theo hình thức tiên tiến khác	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	100% các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê được thay thế phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử.
3.1.1.3	Triển khai giám sát việc thu thập dữ liệu thống kê bằng hình thức trực tuyến	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	100% các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê có thể giám sát thu thập dữ liệu thống kê trực tuyến

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
3.1.1.4	Triển khai ứng dụng tốt công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thống kê: xử lý dữ liệu điều tra trực tuyến; phân tích dữ liệu bằng các phần mềm thống kê hiện đại	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	100% các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê được xử lý dữ liệu điều tra trực tuyến; phân tích dữ liệu bằng các phần mềm thống kê hiện đại
3.1.2	Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý Nhà nước cho hoạt động thống kê					
3.1.2.1	Sử dụng dữ liệu hành chính về hoạt động thu, chi ngân sách Nhà nước	Cục Thống kê	Sở Tài chính; Cục Thuế; Kho bạc Nhà nước; Cục Hải quan	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về ngân sách Nhà nước
3.1.2.2	Sử dụng dữ liệu hành chính về con người	Cục Thống kê	Công an thành phố; Sở tư pháp	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về con người
3.1.2.3	Sử dụng dữ liệu hành chính về đất đai	Cục Thống kê	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về đất đai
3.1.2.4	Sử dụng dữ liệu hành chính của các cơ sở kinh tế	Cục Thống kê	Cục thuế; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về cơ sở kinh tế
3.1.2.5	Sử dụng dữ liệu hành chính về thuế	Cục Thống kê	Cục thuế	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về thuế

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
3.1.2.6	Sử dụng dữ liệu hành chính về hải quan	Cục Thống kê	Cục Hải quan; Sở Công thương	Hàng năm	Hàng năm	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về xuất, nhập khẩu
3.1.2.7	Sử dụng dữ liệu hành chính về bảo hiểm	Cục Thống kê	Bảo hiểm Xã hội thành phố	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về bảo hiểm
3.1.2.8	Sử dụng dữ liệu hành chính về y tế	Cục Thống kê	Sở Y tế	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về y tế
3.1.2.9	Sử dụng dữ liệu hành chính về giáo dục, đào tạo	Cục Thống kê	Sở Giáo dục; Sở LĐTBXH; Các trường Đại học	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về giáo dục
3.1.2.10	Sử dụng dữ liệu hành chính về văn hóa, thể thao	Cục Thống kê	Sở Văn hóa TT, Sở Du lịch	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về văn hóa, thể thao
3.1.2.11	Sử dụng dữ liệu hành chính về xã hội môi trường	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về xã hội, môi trường
3.1.2.12	Sử dụng dữ liệu hành chính về cơ sở hành chính	Cục Thống kê	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	2022	2030	Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn Dữ liệu hành chính về cơ sở hành chính

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
3.1.2.13	Xây dựng, cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các Sở, ban, ngành với Cục Thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với Cục Thống kê
3.1.3	Tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra					
3.1.3.1	Triển khai thực hiện tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng (Tích hợp các cuộc điều tra với đối tượng điều tra là hộ gia đình, doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ sản xuất nông lâm, thủy sản...)	Cục Thống kê	Sở TTTT và các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Số cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng được tích hợp
3.1.3.2	Triển khai thực hiện tin học hóa toàn bộ quy trình điều tra thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Số cuộc điều tra thống kê được thực hiện tin học hóa toàn bộ quy trình điều tra
3.1.3.3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin	Cục Thống kê	Sở TTTT và các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	- Báo cáo kết quả nghiên cứu; - Số các giải pháp thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin.
3.1.4	Ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê Rà soát, đánh giá và xác định danh mục dữ liệu mở; đề xuất giải pháp sử dụng dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở TTTT và các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	- Số các giải pháp thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin. - Danh mục dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê; - Giải pháp sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước phục vụ công tác thống kê.
3.1.5	Xây dựng Website, công cụ thu thập phiếu điều tra qua mạng	Cục Thống kê	Các Sở ngành có liên quan	2023	2030	Website, công cụ được vận hành
3.1.6	Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung từ nguồn vốn đầu tư công					

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
3.1.6.1	Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại địa phương	Cục Thống kê	Sở Tài chính	2024	2030	Dự toán kinh phí Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại địa phương được phê duyệt hàng năm
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê					
4.1	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu thông tin thống kê của địa phương					
4.1.1	Điều tra tình hình ứng dụng thương mại điện tử	Cục Thống kê	Sở Công Thương	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.2	Điều tra Xuất nhập khẩu dịch vụ	Cục Thống kê	Sở Công Thương	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.3	Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động công nghiệp cấp huyện	Cục Thống kê	Chi Cục Thống kê cấp quận, huyện	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.4	Điều tra thu thập tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ cấp huyện	Cục Thống kê	Chi Cục Thống kê cấp quận, huyện	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.5	Điều tra trình độ công nghệ và chuyển giao công nghệ trong ngành công nghiệp (1E)	Cục Thống kê	Sở, ban ngành	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.6	Điều tra toàn bộ hoạt động chăn nuôi thời điểm 1/10	Cục Thống kê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.7	Điều tra toàn bộ hoạt động thuỷ sản thời điểm 1/11	Cục Thống kê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả điều tra được công bố
4.1.8	Hệ thống hóa số liệu, dữ liệu và phân tích thực trạng doanh nghiệp 10, 20 năm	Cục Thống kê	Chi Cục Thống kê cấp quận, huyện	2022	2030	Án phẩm thực trạng doanh nghiệp 10, 20 năm
4.2	Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê; Áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại					

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
4.2.1	Áp dụng khung lý thuyết chung được xây dựng để thực hiện các hoạt động phân tích và dự báo thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Số báo cáo/chuyên đề phân tích và dự báo áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại
4.2.2	Áp dụng công cụ phần mềm tiên tiến đã nghiên cứu để thực hiện các báo cáo phân tích và dự báo thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 4/2021	2030	Các chuyên đề phân tích và dự báo được áp dụng công cụ hiện đại
4.2.3	Tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Hệ thống biểu số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, công tác kiểm sát.
4.3	Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê					
4.3.1	Đổi mới nội dung biên soạn thông tin thống kê					
4.3.1.1	Rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo KTXH tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được ban hành	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Danh mục chỉ tiêu kinh tế - xã hội được rà soát theo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
4.3.1.2	Tăng cường biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế-xã hội, vùng kinh tế trọng điểm	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2022	2030	Số lượng báo cáo có biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các chỉ tiêu kinh tế số, logistic
4.3.1.3	Thực hiện quy trình biên soạn số liệu GRDP theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê	Cục Thống kê, Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2022	2030	Các biểu số liệu được thực hiện theo Quy trình biên soạn số liệu GRDP

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
4.3.1.4	Biên soạn báo cáo nhanh kinh tế - xã hội tháng, quý, năm	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2022	2030	Các báo cáo, ấn phẩm
4.3.2	Đổi mới hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê					
4.3.2.1	Ứng dụng công cụ hiện đại để biên soạn thông tin thống kê dưới dạng clip video phục vụ Họp báo kinh tế - xã hội; Hội nghị Tổng kết	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Các sản phẩm thông tin thống kê được ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động biên soạn trên địa bàn Thành phố.
4.3.2.2	Đổi mới hình thức trong biên soạn thông tin thống kê tại cấp tỉnh	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng maket Số liệu kinh tế-xã hội được chuẩn hoá theo phương pháp mới - Các thông tin đầu vào được chuẩn hóa điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo tinh (LRIS); Phần mềm biên soạn báo cáo kinh tế xã hội - Xuất bản Niên giám thống kê điện tử ...
4.4	Đổi mới hoạt động phổ biến thông tin thống kê Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê					
4.4.1	Sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo), phương tiện truyền thông, trang web của các Sở, ngành để phổ biến thông tin thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin thống kê được phổ biến bằng hình thức mới; - Thông tin thống kê của bộ, ngành được tích hợp, chia sẻ.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
4.4.2	Xây dựng Quy chế phô biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh/thành phố	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phô biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn Thành phố.
4.4.3	Tăng cường phô biến thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2022	2030	Thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm được phô biến trong buổi họp báo, ấn phẩm, website...
4.5	Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2022	2030	
5	Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê					
5.1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê					
5.1.1	Rà soát, cập nhật các quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Báo cáo tổng kết, đánh giá liên quan đến tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê tại địa phương.
5.1.2	Góp ý xây dựng Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2022	Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia
5.2	Xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Báo cáo đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin tại Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê trực thuộc

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
5.2.1	Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ công tác thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Báo cáo đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin tại Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê trực thuộc
5.2.2	Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2022	2030	Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động thống kê được thực hiện chuyển đổi số
5.3	Tư liệu hóa công tác thống kê					
5.3.1	Thực hiện cập nhật lưu trữ công tác chỉ đạo điều hành trên cổng thông tin điện tử	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2023	2030	Cơ sở dữ liệu lưu trữ công tác chỉ đạo điều hành trên cổng thông tin điện tử
5.3.2	Chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng					
5.3.2.1	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Tài liệu lưu trữ được chỉnh lý hoàn chỉnh
5.3.2.2	Số hóa tài liệu lưu trữ	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được cập nhật
8	Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê					
8.1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân					
8.1.1	Thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo kết quả thanh tra; Kết luận thanh tra
8.1.2	Kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra; Kết luận kiểm tra
8.1.3	Giám sát việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Hàng năm	Báo cáo kết quả giám sát

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
8.2	Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố					
8.2.1	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với sở, ban, ngành	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành	2022	2030	Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra
8.2.2	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp quận, huyện	Cục Thống kê	UBND cấp huyện	2022	2030	Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra
8.2.3	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp xã	Cục Thống kê	UBND cấp xã	2026	2030	Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra
8.3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Luật Thống kê, tiêu chuẩn, quy trình sản xuất thông tin thống kê của các cơ quan thống kê thuộc hệ thống thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành, hoạt động thống kê ở cấp xã, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập					
8.3.1	Kiểm tra việc sản xuất thông tin đối với Sở, ban, ngành	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết quả kiểm tra
8.3.2	Thành lập Tổ kiểm tra liên ngành việc thực hiện quy trình sản xuất thông tin thống kê, cung cấp và sử dụng thông tin thống kê	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	Quyết định thành lập
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê					
9.1	Đảm bảo kinh phí thực hiện CLTK 2021-2030					
9.1.1	Dự toán kinh phí thực hiện chiến lược	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm	Hàng năm	Dự toán kinh phí thực hiện CLTK21-30 hàng năm của Cục Thống kê và thống kê các sở, ban, ngành phối hợp thực hiện

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
9.1.2	Phân bổ kinh phí thực hiện chiến lược	Cục Thống kê	Các đơn vị thực hiện	Hàng năm	Hàng năm	Kinh phí thực hiện CLPTTK trên địa bàn được phân bổ cho các đơn vị thực hiện
9.2	Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác thống kê					
9.2.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở TTTT và các Sở, ban, ngành có liên quan	2024	2030	
9.2.2	Phân bổ kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	Cục Thống kê	Sở TTTT và các đơn vị thực hiện	2024	2030	
9.3	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý Nhà nước về thống kê					
9.3.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia (Phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê)	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành có liên quan			
9.3.1.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia (Phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê)	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành có liên quan	2024	2030	Dự toán kinh phí hàng năm được duyệt theo phân cấp ngân sách
9.3.1.2	Xây dựng Kế hoạch mua sắm phương tiện và trang thiết bị làm việc cho hệ thống thống kê tập trung	Cục Thống kê	Sở Tài chính	2024	2030	Kế hoạch mua sắm phương tiện và trang thiết bị làm việc được tăng cường
II	CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN, THEO ĐỔI VÀ ĐÁNH GIÁ CLTK 2021-2030					
10	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chiến lược					

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN		THỜI GIAN THỰC HIỆN		SẢN PHẨM CHÍNH
		CHỦ TRÌ	PHÓI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)
10.1	Thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc thực hiện CLTK 2021-2030 của Thành phố	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 9/2022	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện
10.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 2021-2030 của Thành phố	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 11/2022	Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của Thành phố được ban hành
10.3	Tham mưu tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện CLTK 2021-2030 của Thành phố	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Tháng 12/2022	01 Hội nghị do Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì
11	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược					
11.1	Xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện CLTK21-30 Triển khai áp dụng phần mềm theo dõi thực hiện CLTK21-30	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Kết quả thực hiện CLTK21-30 hàng năm được báo cáo trên phần mềm
11.2	Tổ chức theo dõi, đánh giá và giám sát thường xuyên quá trình thực hiện CLTK21-30	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện CLTK21-30 hàng năm
11.3	Tổ chức sơ kết thực hiện CLTK21-30	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 9/2025	Tháng 12/2025	Báo cáo sơ kết thực hiện CLTK21-30 của Thành phố
11.4	Tổng kết thực hiện CLTK21-30	UBND Thành phố <i>(Đơn vị tham mưu: Cục Thống kê)</i>	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2030	Tháng 10/2030	Báo cáo tổng kết của địa phương (Từ Tháng 7-10/2030)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH